

Số: /ĐA-UBND

Phù Đổng, ngày tháng 6 năm 2026

Dự thảo

ĐỀ ÁN

Về việc sắp xếp các thôn trên địa bàn xã Phù Đổng

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thôn là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là một cấp hành chính; đây là nơi trực tiếp truyền tải, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, đây cũng là địa bàn cốt lõi để phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự và tổ chức các phong trào thi đua yêu nước.

Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện trạng thôn trên địa bàn xã có nhiều thay đổi. Một số thôn có quy mô nhỏ chưa phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo quy định.

Các thôn trên địa bàn xã Phù Đổng có yếu tố lịch sử và đặc thù riêng. Vì vậy, việc sắp xếp phải căn cứ vào hiện trạng từng thôn, theo địa bàn. Việc xây dựng "Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Phù Đổng" là cần thiết nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

II. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Thủ đô năm 2024;
- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; 4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;

9. Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026);

10. Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố;

11. Thông báo số 279-TB/ĐU ngày 28/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Phù Đổng Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy xã về việc xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Phù Đổng;

12. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn xã Phù Đổng;

III. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Tuân thủ quy định của pháp luật; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kế thừa và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp; phù hợp với điều kiện tự nhiên, đặc điểm địa bàn, quy mô dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; bảo đảm các điều kiện thiết yếu phục vụ tổ chức và hoạt động của cộng đồng dân cư; không làm gián đoạn việc quản lý địa bàn, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện chính sách liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của Nhân dân trong quá trình thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể thôn, tổ dân phố.

2. Việc sắp xếp lại thôn phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện tự nhiên, trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, truyền thống, điều kiện đặc thù của đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

3. Thực hiện sắp xếp đối với các thôn chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, đô thị hóa, phân bố dân cư và yêu cầu tổ chức hoạt động của cộng đồng dân cư.

4. Việc sắp xếp lại thôn phải xem xét kỹ các yếu tố về vị trí địa lý, địa hình, phong tục, tập quán, đặc điểm dân cư, trình độ phát triển kinh tế - xã hội và nguyện vọng của Nhân dân tại địa phương; bảo đảm thực hiện tốt công tác quân sự, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân, thuận lợi cho đời sống, sinh hoạt của người dân và nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

5. Sắp xếp thôn theo yêu cầu quản lý trong giai đoạn mới.

6. Việc xác định loại hình thôn và đặt tên thôn được thực hiện đồng thời trong quy trình sắp xếp lại thôn.

7. Việc đặt tên thôn phải bảo đảm ngắn gọn, dễ nhớ, dễ viết, dễ phát âm, mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa, truyền thống tốt đẹp; thể hiện được bản sắc, truyền thống địa phương. Ưu tiên kế thừa tên gọi hiện có hoặc tên gọi phù hợp với thực tiễn địa bàn; trường hợp cần thiết có thể sử dụng số thứ tự để đặt tên.

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÔN

1. Khái quát đặc điểm địa bàn

Xã Phù Đồng được thành lập từ ngày 01/7/2025 theo Nghị quyết số 1656/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội, trên cơ sở hợp nhất toàn bộ diện tích, dân số của các xã Yên Thường, Yên Viên, Thiên Đức, Ninh Hiệp, Phù Đồng và thị trấn Yên Viên (huyện Gia Lâm), đồng thời tiếp nhận một phần diện tích đất nông nghiệp của các xã Cổ Bi và Đặng Xá.

Xã có diện tích tự nhiên 41,72 km², quy mô dân số 32.258 hộ, 109.597 nhân khẩu, trên địa bàn hiện có 56 thôn. Đây là xã có quy mô lớn về diện tích, dân số đông, phạm vi quản lý rộng, yêu cầu quản lý nhà nước trên các lĩnh vực tương đối toàn diện và phức tạp.

Xã Phù Đồng có nhiều tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội nổi bật như: Cụm công nghiệp Ninh Hiệp, làng nghề thuốc bắc Ninh Hiệp, chợ vải Ninh Hiệp - trung tâm giao thương lớn của khu vực; cùng với các sản phẩm, ngành nghề đặc trưng như sữa Phù Đồng, cây cảnh, hoa giấy Phù Đồng. Các yếu tố này góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, đồng thời làm gia tăng yêu cầu quản lý nhà nước trong các lĩnh vực thương mại, làng nghề, môi trường, an toàn thực phẩm và quản lý đô thị.

Trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội, sự phối hợp của các sở, ngành và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, kinh tế - xã hội của xã tiếp tục phát triển ổn định; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến; quốc phòng, an ninh được giữ vững; đời sống nhân dân từng bước được nâng cao. Tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị cơ bản được kiện toàn, hoạt động ổn định; đội ngũ cán bộ, công chức từng bước thích ứng với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được quan tâm triển khai.

Tuy nhiên, hiện nay quy mô của một số thôn vẫn có sự khác biệt về vị trí địa lý, số lượng hộ dân dẫn đến công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương còn gặp không ít khó khăn và hiệu quả chưa cao. Vì vậy, việc kiện toàn tổ chức thôn trên địa bàn xã hiện nay là nội dung có ý nghĩa quan trọng nhằm đưa Nghị quyết, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền xã.

2. Đánh giá thực trạng các thôn

- Các điều kiện khác:

+ Hệ thống đường: 100% đường giao thông nông thôn đã được trải nhựa, bê tông cứng hóa, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân.

- + Hệ thống kênh mương do xã quản lý đáp ứng việc tưới, tiêu thoát nước.
 - + Hệ thống điện: được phủ khắp toàn xã và đảm bảo an toàn lưới điện.
 - + Trường học tổng số 30 trường, trong đó: 11 Trường Mầm non, 11 trường Tiểu học và 08 trường THCS.
 - + Trạm y tế: Được thành lập với 03 Phòng, 02 Khoa và 06 điểm y tế đảm bảo theo quy định của Nhà nước.
 - + Cơ sở vật chất văn hóa: Sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc, các đơn vị sự nghiệp của xã đã tiếp tục sử dụng các Trụ sở của các xã cũ để làm việc; có 54/56 thôn có nhà văn hóa.
 - + Trên địa bàn xã không còn hộ nghèo; số hộ cận nghèo còn 26 hộ.
 - + Hệ thống chính trị: Xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở và đều hoạt động tốt, năm 2025 được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
 - + Tình hình an ninh chính trị, TTATXH trên địa bàn được giữ vững.
- Đánh giá chung về thực trạng thôn:

Số lượng thôn đạt tiêu chuẩn: 54/56 thôn đều đạt tiêu chuẩn, có đầy đủ các điều kiện để hoạt động ổn định hiệu quả, có đủ các cơ sở hạ tầng thiết yếu, nhà văn hóa, 37/56 thôn có cụm di tích lịch sử chung của cả xã (đình, chùa, miếu...) đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, sinh hoạt cộng đồng của nhân dân. Hệ thống chính trị được tổ chức đồng bộ theo thôn gồm một chi bộ đảng lãnh đạo đồng bộ, một Ban công tác mặt trận và các chi hội đoàn thể hoạt động ổn định, hiệu quả, thể hiện tốt vai trò là tổ chức tự quản trong cộng đồng dân cư, nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để tổ chức vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên số lượng hộ dân cư tại các thôn có quy mô số hộ nhỏ, số lượng đảng viên và thành viên của các chi hội đoàn thể ít, nhưng hệ thống chính trị vẫn phải bố trí đầy đủ, con người, kinh phí đầu tư vẫn phải đảm bảo nên gặp khó khăn trong việc bố trí nhân sự và sắp xếp tinh giảm các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn.

3. Hiện trạng số lượng, quy mô (Kèm theo Phụ lục 1)

4. Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

Tiêu chuẩn áp dụng: Căn cứ Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định: Thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên.

STT	Tên thôn	Số hộ hiện có	Đạt/ chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
1.	Thôn Yên Hà	688	Đạt	Giữ nguyên	
2.	Thôn Thái Bình	457	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn thôn số từ 500 hộ gia đình trở lên phải thực hiện sáp nhập
3.	Thôn Ga	565	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với thôn Kim Quan và thôn Công Thôn để có quy mô rộng hơn
4.	Thôn Đuống 1	245	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn thôn số từ

STT	Tên thôn	Số hộ hiện có	Đạt/ chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
5.	Thôn Đuống 2	454	Chưa đạt	Sáp nhập	500 hộ gia đình trở lên phải thực hiện sáp nhập
6.	Thôn Hồ Cầu Đuống	95	Chưa đạt	Sáp nhập	
7.	Thôn Liên Cơ	484	Chưa đạt	Sáp nhập	
8.	Thôn Vân	542	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với thôn Liên Cơ để có quy mô rộng hơn
9.	Thôn Yên Tân	584	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với thôn Tiên Phong và thôn Yên Bình để có quy mô rộng hơn
10.	Thôn Tiên Phong	265	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn thôn số từ 500 hộ gia đình trở lên phải thực hiện sáp nhập
11.	Thôn Cơ Khí Yên Viên	642	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với 1 phần thôn Công Thôn để có quy mô rộng hơn
12.	Thôn Lã Côi	1037	Đạt	Giữ nguyên	
13.	Thôn Ái Mộ	462	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn thôn số từ 500 hộ gia đình trở lên phải thực hiện sáp nhập
14.	Thôn Địa chất	186	Chưa đạt	Sáp nhập	
15.	Thôn Công Thôn	675	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với 1/2 thôn Ga để có quy mô rộng hơn
16.	Thôn Kim Quan	423	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn thôn số từ 500 hộ gia đình trở lên phải thực hiện sáp nhập
17.	Thôn Yên Viên	810	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với thôn Bưu Điện vì có diện tích nhỏ
18.	Thôn Bưu Điện	149	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn thôn số từ 500 hộ gia đình trở lên phải thực hiện sáp nhập
19.	Thôn Phù Dực 1	823	Đạt	Sáp nhập	02 thôn có chung Đình, Chùa, cùng phong tục tập quán
20.	Thôn Phù Dực 2	923	Đạt	Sáp nhập	
21.	Thôn Phù Đồng 1	746	Đạt	Sáp nhập	03 thôn có cùng phong tục tập quán, chung Đền, Đình, Chùa
22.	Thôn Phù Đồng 2	687	Đạt	Sáp nhập	
23.	Thôn Phù Đồng 3	489	Chưa đạt	Sáp nhập	
24.	Thôn Đồng Viên	1021	Đạt	Giữ nguyên	
25.	Thôn 1 Trung Mậu	414	Chưa đạt	Sáp nhập	03 thôn có chung Đình, Chùa, cùng phong tục tập quán
26.	Thôn 2 Trung Mậu	725	Đạt	Sáp nhập	
27.	Thôn 3 Trung Mậu	562	Đạt	Sáp nhập	
28.	Thôn Thịnh Liên	315	Chưa đạt	Giữ nguyên	Do vị trí địa lý, văn hóa riêng biệt, thôn biệt lập với các thôn khác, có đường cao tốc ngăn cách
29.	Thôn Tế Xuyên 1	562	Đạt	Sáp nhập	02 thôn truyền thống, có chung Đình, Chùa, cùng phong tục tập quán
30.	Thôn Tế Xuyên 2	450	Chưa đạt	Sáp nhập	
31.	Thôn Công Đình 1	672	Đạt	Sáp nhập	03 thôn có chung Đình, Chùa, cùng phong tục tập quán
32.	Thôn Công Đình 2	487	Chưa đạt	Sáp nhập	
33.	Thôn Công Đình 3	590	Đạt	Sáp nhập	
34.	Thôn Yên Bình	585	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập với thôn Yên Tân để có quy mô rộng hơn

STT	Tên thôn	Số hộ hiện có	Đạt/ chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
35.	Thôn Trung	1038	Đạt	Giữ nguyên	
36.	Thôn Hạ	611	Đạt	Giữ nguyên	
37.	Thôn Thượng	633	Đạt	Giữ nguyên	
38.	Thôn Đình Vỹ	794	Đạt	Giữ nguyên	
39.	Thôn Xuân Dục	1111	Đạt	Giữ nguyên	
40.	Thôn Yên Khê	732	Đạt	Giữ nguyên	
41.	Thôn Đổ Xá	371	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn thôn số từ 500 hộ gia đình trở lên phải thực hiện sáp nhập
42.	Thôn Yên Thường	336	Chưa đạt	Sáp nhập	
43.	Thôn Quy Mông	285	Chưa đạt	Sáp nhập	
44.	Thôn Trùng Quán	928	Đạt	Giữ nguyên	
45.	Thôn Dốc Lã	328	Chưa đạt	Sáp nhập	Do chưa đạt tiêu chuẩn thôn số từ 500 hộ gia đình trở lên phải thực hiện sáp nhập
46.	Thôn Liên Đàm	512	Đạt	Giữ nguyên	
47.	Thôn Lại Hoàng	504	Đạt	Giữ nguyên	
48.	Thôn 1	713	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập để có quy mô rộng hơn
49.	Thôn 3	502	Đạt	Sáp nhập	
50.	Thôn 5	576	Đạt	Sáp nhập	
51.	Thôn 2	496	Chưa đạt	Sáp nhập	Sáp nhập để có quy mô rộng hơn
52.	Thôn 4	563	Đạt	Sáp nhập	
53.	Thôn 6	601	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập để có quy mô rộng hơn
54.	Thôn 7	709	Đạt	Sáp nhập	
55.	Thôn 8	699	Đạt	Sáp nhập	Sáp nhập để có quy mô rộng hơn
56.	Thôn 9	402	Chưa đạt	Sáp nhập	
	Tổng	32.258			

4. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách

Ủy ban nhân dân xã đã chủ trì, phối hợp rà soát số chi bộ, Ban công tác Mặt trận, chi hội phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân, đoàn thanh niên, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, nhà văn hóa và người hoạt động không chuyên trách tại từng thôn. Song song với việc điều chỉnh ranh giới các thôn, Đề án xác định công tác kiện toàn bộ máy tổ chức và bố trí nhân sự khi sáp nhập là nhiệm vụ trọng tâm, được thực hiện theo các nguyên tắc quyết liệt và đồng bộ. Quy trình bàn giao, tiếp quản địa bàn phải được thực hiện chặt chẽ, bảo đảm không xảy ra tình trạng trống địa bàn, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo của chi bộ Đảng, năng lực hiệu lực

quản lý của chính quyền xã. Duy trì thông suốt, hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; không làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và các hoạt động phong trào của cộng đồng dân cư tại thôn. Kết quả cụ thể như sau:

Chức danh/ Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Trưởng thôn	56	31	Giảm 25	
Bí thư chi bộ	56	31	Giảm 25	
Trưởng ban công tác Mặt trận	56	31	Giảm 25	
Người trực tiếp tham gia công việc của thôn: Chi hội phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân, đoàn thanh niên, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.	439	155	Giảm 284	
Nhà văn hóa	54	54		

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

1. Tổng hợp phương án chung

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số thôn	56	31	Giảm 25
Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (BTCB, TT, TBCTMT)	148	145 (trong đó có 52 người là Phó trưởng thôn theo dự thảo NQ HĐND Thành phố)	Giảm 3
Chi bộ	56	31	Giảm 25
Ban công tác Mặt trận	56	31	Giảm 25

2. Phương án sáp nhập, tên thôn: Sắp xếp 43 thôn giảm xuống còn 18 thôn, cụ thể

- Thôn Vân gồm thôn Liên Cơ và thôn Vân.
- Thôn Yên Tân gồm thôn Yên Tân, thôn Tiên Phong và thôn Yên Bình.
- Thôn Cơ khí Yên Viên gồm thôn Cơ khí Yên Viên và ngõ 11 thôn Cống Thôn (60 hộ), 10 hộ dân thuộc thôn Tế Xuyên 2, Tiểu đoàn 26 phân giáp đường 34m.
- Thôn Ái Mộ gồm thôn Ái Mộ, thôn Địa chất, thôn Đuống 1, thôn Hồ Cầu Đuống, 1 phần của thôn Đuống 2 (147 hộ từ ngõ số 2 Phan đăng Lưu đến ngõ số 294) và 1 phần thôn Kim Quan (10 hộ) là khu Đồng Dưa lấy tim đường sắt Lạng Sơn - Hà Nội.

- Thôn Cống Thôn gồm thôn Cống Thôn (*trừ đi khu giáp chân đê đầu đường Yên Viên - Đình Xuyên - Ninh Hiệp chuyển về thôn Cơ Khí Yên Viên*) và 1/2 thôn Ga, 279 hộ từ ngõ 420 đến ngõ 292.

- Thôn Kim Quan gồm thôn Kim Quan, thôn Thái Bình, 1/2 thôn Ga 279 hộ từ ngõ 292 đến thôn Thái Bình (ngõ 176) và 1 phần thôn Đuống 2 phần giải toả Cầu Đuống mới, 308 hộ).

- Thôn Yên Viên gồm thôn Yên Viên và thôn Bưu Điện.

- Thôn Phù Dực gồm thôn Phù Dực 1 và thôn Phù Dực 2.

- Thôn Phù Đổng gồm thôn Phù Đổng 1, Phù Đổng 2 và thôn Phù Đổng 3.

- Thôn Trung Mầu gồm thôn 1 Trung Mầu, thôn 2 Trung Mầu và thôn 3 Trung Mầu.

- Thôn Tế Xuyên gồm thôn Tế Xuyên 1 và thôn Tế Xuyên 2.

- Thôn Công Đình gồm thôn Công Đình 1, thôn Công Đình 2 và thôn Công Đình 3.

- Thôn Yên Xá gồm thôn Yên Thường và thôn Đỗ Xá.

- Thôn Quy Mông gồm thôn Dốc Lã và thôn Quy Mông.

- Thôn 1 Ninh Hiệp gồm thôn 1, thôn 5 và thôn 3 (*trừ đi diện tích ngõ Gạo của thôn 3 chuyển về thôn Ninh Hiệp 2*).

- Thôn 2 Ninh Hiệp gồm thôn 2, thôn 4 và ngõ Gạo của thôn 3 với 50 hộ và một số hộ dân thuộc thôn 6 cũ trên trục đường từ thôn 4 đi Trường Mầm non Ninh Hiệp 10 hộ.

- Thôn 3 Ninh Hiệp gồm thôn 6 (*trừ một số hộ dân thuộc thôn 6 cũ trên trục đường từ thôn 4 đi Trường Mầm non Ninh Hiệp*) và thôn 7.

- Thôn 4 Ninh Hiệp gồm thôn 8 và thôn 9 và 230 hộ khu nhà thấp tầng Tuấn Dung.

(Kèm theo Phụ lục 2)

Các thôn sau khi sắp xếp vẫn tiếp tục sử dụng các Nhà văn hóa cũ để làm nơi sinh hoạt cộng đồng.

3. Phương án giữ nguyên

Đề nghị giữ nguyên 13 thôn không sáp nhập do số hộ, vị trí địa lý, tách biệt hẳn với các thôn khác, yếu tố văn hóa, đảm bảo theo quy định.

STT	Tên gọi của thôn	Tiêu chí của thôn mới		Lý do giữ nguyên
		Số hộ	Số nhân khẩu	
1	Thôn Lã Côi	1037	3441	Đạt tiêu chuẩn
2	Thôn Yên Hà	688	2190	Đạt tiêu chuẩn
3	Thôn Đông Viên	1021	3480	Đạt tiêu chuẩn
4	Thôn Thịnh Liên	315	1026	Thôn có yếu tố đặc thù tách biệt với các thôn khác
5	Thôn Trung	1038	3425	Đạt tiêu chuẩn

STT	Tên gọi của thôn	Tiêu chí của thôn mới		Lý do giữ nguyên
		Số hộ	Số nhân khẩu	
6	Thôn Hạ	611	1928	Đạt tiêu chuẩn
7	Thôn Thượng	633	2085	Đạt tiêu chuẩn
8	Thôn Đình Vỹ	803	2503	Đạt tiêu chuẩn
9	Thôn Xuân Dục	1111	3887	Đạt tiêu chuẩn
10	Thôn Yên Khê	732	2476	Đạt tiêu chuẩn
11	Thôn Trùng Quán	928	3094	Đạt tiêu chuẩn
12	Thôn Liên Đàm	512	1772	Đạt tiêu chuẩn
13	Thôn Lại Hoàng	504	1705	Đạt tiêu chuẩn

VI. YÊU CẦU VỀ RANH GIỚI, BẢN ĐỒ VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ

Phương án ranh giới thôn sau sắp xếp phải thể hiện được tuyến ranh giới, mốc nhận diện, tuyến đường, ngõ, ngách, khu nhà, tòa nhà, cụm dân cư; bảo đảm không bỏ sót hộ dân, không chồng lấn địa bàn quản lý.

TT	Tên thôn sau sắp xếp	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc
1.	Thôn Vân	Thôn Tế Xuyên, Thôn Yên Tân	Thôn Cống Thôn	Thôn Cống Thôn, Thôn Tế Xuyên	Đường tàu
2.	Thôn Yên Tân	Thôn Lã Côi	Thôn Vân	Thôn Tế Xuyên	Thôn Trùng Quán, Thôn Lã Côi
3.	Thôn Lã Côi	Thôn Yên Thượng	Thôn Yên Viên	Thôn Yên Tân	Thôn Yên Thượng
4.	Thôn Cơ Khí Yên Viên	Thôn Tế Xuyên	Thôn Cống Thôn	Thôn Thượng	Thôn Cống Thôn
5.	Thôn Ái Mộ	Thôn Yên Viên	Sông Đuống	Thôn Kim Quan	Thôn Xuân Dục
6.	Thôn Cống Thôn	Thôn Vân	Thôn Kim Quan	Thôn Cơ Khí Yên Viên	Thôn Yên Viên
7.	Thôn Kim Quan	Thôn Cống Thôn	Sông Đuống	Thôn Cống Thôn	Thôn Ái Mộ
8.	Thôn Yên Viên	Thôn Lã Côi	Thôn Ái Mộ	Đường tàu	Thôn Xuân Dục
9.	Thôn Phù Dục	Thôn Phù Đổng	Sông Đuống	Thôn Phù Đổng	Thôn Hạ, Thôn Công Đình,
10.	Thôn Phù Đổng	Thôn Đổng Viên	Thôn Phù Dục	Sông Đuống	Tỉnh Bắc Ninh, Thôn 1 Ninh Hiệp
11.	Thôn Đổng Viên	Sông Đuống, thôn Trung Mậu	Thôn Phù Đổng	Sông Đuống	Thôn Trung Mậu
12.	Thôn Trung Mậu	Sông Đuống	Thôn Phù Đổng	Sông Đuống	Thôn Thịnh Niên, Tỉnh Bắc Ninh
13.	Thôn Thịnh Liên	Sông Đuống	Thôn Đổng Viên	Thôn Trung Mậu	Bắc Ninh

TT	Tên thôn sau sắp xếp	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc
14.	Thôn Tế Xuyên	Thôn Yên Tân, Thôn Trùng Quán, Thôn Ninh Hiệp 4	Thôn Thượng, Thôn Công Thôn, Thôn Cơ Khí Yên Viên	Thôn Công Đình	Thôn Yên Tân
15.	Thôn Công Đình	Thôn 4 Ninh Hiệp	Thôn Trung, Thôn Hạ	Thôn Phù Dực	Thôn Tế Xuyên
16.	Thôn Trung	Thôn Công Đình	Sông Đuống	Thôn Hạ	Thôn Thượng
17.	Thôn Hạ	Thôn Công Đình	Sông Đuống	Thôn Phù Dực	Thôn Trung
18.	Thôn Thượng	Thôn Tế Xuyên, thôn Công Đình	Sông Đuống	Thôn Trung	Thôn Cơ Khí Yên Viên
19.	Thôn Đình Vỹ	Bắc Ninh	Thôn Yên Thường	Thôn Yên Thường, Thôn Quy Mông, Đốc Lã	Xã Thư Lâm
20.	Thôn Xuân Dục	Thôn Yên Khê	Xã Đông Anh	Thôn Yên Viên	Xã Đông Anh
21.	Thôn Yên Khê	Thôn Yên Thường	Thôn Xuân Dục	Thôn Yên Viên, Thôn Lã Côi	Thôn Lại Hoàng
22.	Thôn Yên Xá	Tỉnh Bắc Ninh, Thôn Đình Vỹ	Thôn Yên Khê	Thôn Lã Côi	Thôn Lại Hoàng, Thôn Đình Vỹ
23.	Thôn Quy Mông	Tỉnh Bắc Ninh	Thôn Trùng Quán, Thôn Yên Thường	Thôn Trùng Quán	Thôn Yên Thường, Thôn Đình Vỹ
24.	Thôn Trùng Quán	Phường Từ Sơn	Thôn Yên Tân	Thôn Tế Xuyên	Thôn Quy Mông
25.	Thôn Liên Đàm	Thôn Đình Vỹ	Thôn Yên Khê	Thôn Yên Thường	Thôn Lại Hoàng
26.	Thôn Lại Hoàng	Thôn Đình Vỹ	Thôn Xuân Dục	Thôn Liên Đàm	Xã Thư Lâm
27.	Thôn 1 Ninh Hiệp	Tỉnh Bắc Ninh	Thôn 2 Ninh Hiệp	Thôn Phù Dực	Bắc Ninh
28.	Thôn 2 Ninh Hiệp	Thôn 1 Ninh Hiệp	Thôn 3 Ninh Hiệp	Thôn 3 Ninh Hiệp	Bắc Ninh
29.	Thôn 3 Ninh Hiệp	Thôn 2 Ninh Hiệp	Thôn 4 Ninh Hiệp	Thôn Phù Dực	Bắc Ninh
30.	Thôn 4 Ninh Hiệp	Thôn 3 Ninh Hiệp	Thôn Tế Xuyên	Thôn Phù Dực	Thôn 3 Ninh Hiệp

VII. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Đối tượng, nội dung và hình thức lấy ý kiến

- Đối tượng lấy ý kiến: Lấy ý kiến đại diện hộ gia đình tại các thôn chịu tác động trực tiếp của phương án sắp xếp.

- Nội dung lấy ý kiến gồm sự cần thiết sắp xếp; phương án sắp xếp; tên gọi; ranh giới và các kiến nghị khác của Nhân dân.

- Hình thức lấy ý kiến: Tùy điều kiện thực tế, việc lấy ý kiến đại diện hộ gia đình thực hiện theo một trong các hình thức sau: Phát phiếu lấy ý kiến tới đại diện hộ gia đình.

Đề án sắp xếp thôn nếu được trên 50% số đại diện hộ gia đình trong khu vực sắp xếp tán thành thì UBND xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến hộ gia đình) trình HĐND xã thông qua tại kỳ họp gần nhất.

2. Hồ sơ chứng minh việc lấy ý kiến

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân;
- Tài liệu tóm tắt phương án sắp xếp;
- Danh sách đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn chịu tác động;
- Phiếu lấy ý kiến đại diện hộ gia đình;
- Biên bản kiểm phiếu/tổng hợp phiếu lấy ý kiến;
- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, nhất là các ý kiến không đồng ý hoặc kiến nghị khác;
- Tài liệu công khai kết quả lấy ý kiến tại địa bàn dân cư.

VIII. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Tác động về tổ chức

Phương án sắp xếp sẽ trực tiếp cắt giảm 25 thôn, đồng thời giảm tương ứng 55 đầu mỗi tự quản tại cộng đồng dân cư. Sự thay đổi này góp phần tinh gọn bộ máy tổ chức ở cơ sở, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ chính trị - xã hội tại địa bàn dân cư.

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

Phương án sắp xếp lại thôn sẽ trực tiếp tác động đến quy mô đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại cơ sở. Cụ thể, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn sẽ giảm từ 148 người xuống còn 93 người (giảm 55 người); phó thôn tăng từ 48 người lên 52 người (tăng 04 người); người trực tiếp tham gia công việc của thôn (*Chi hội phụ nữ, cựu chiến binh, nông dân, đoàn thanh niên, tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở*) giảm từ 439 người xuống còn 155 người (giảm 284 người).

Đi đôi với việc tinh gọn bộ máy, địa phương cam kết thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ theo đúng quy định hiện hành; đồng thời làm tốt công tác tư tưởng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho những trường hợp không tiếp tục tham gia công tác.

3. Tác động về ngân sách

Việc thực hiện sắp xếp thôn mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt về mặt lâu dài. Cơ cấu chi ngân sách sẽ được tối ưu hóa nhờ giảm bớt số lượng người hưởng phụ cấp từ ngân sách nhà nước tại cộng đồng dân cư.

Dự kiến sẽ tiết kiệm đáng kể nguồn ngân sách nhà nước thông qua việc cắt giảm quỹ chi phụ cấp hàng tháng và các khoản hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (nếu có) đối với đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại các thôn được tinh giản.

Trong giai đoạn triển khai thực hiện, địa phương sẽ phát sinh một số khoản chi phí một lần để phục vụ cho các công tác: Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; in ấn tài liệu, biểu mẫu; chỉnh lý hồ sơ địa chính, cập nhật dữ liệu dân cư; thay mới biển tên thôn, bảng hiệu; sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất (nhà văn hóa thôn mới) và chi trả chế độ, chính sách hỗ trợ cho các trường hợp dôi dư không tiếp tục tham gia công tác.

4. Tác động đến người dân

Nhìn chung, phương án sắp xếp thôn được thực hiện trên nguyên tắc ổn định và bảo đảm tối đa quyền lợi hợp pháp của người dân. Cụ thể:

- Về quyền và nghĩa vụ: Việc sắp xếp không làm thay đổi các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân tại địa phương theo quy định của Hiến pháp và pháp luật.

- Về địa giới hành chính: Quá trình sáp nhập chỉ diễn ra ở quy mô dưới xã, hoàn toàn không làm thay đổi địa giới hành chính của xã.

- Về thủ tục hành chính và giấy tờ pháp lý: Không làm ảnh hưởng đến hiệu lực pháp lý của các loại giấy tờ cá nhân, hộ gia đình đã được cấp trước đó (trừ các trường hợp pháp luật bắt buộc phải điều chỉnh). Địa phương sẽ có phương án hỗ trợ tối đa cho người dân khi có nhu cầu cập nhật thông tin theo tên thôn mới.

5. Tác động đến quản lý nhà nước

Việc sắp xếp thôn tạo ra những chuyển biến tích cực và toàn diện trong công tác quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã, cụ thể:

- Tập trung và thống nhất trong điều hành: Giúp chính quyền cơ sở quy hoạch, quản lý địa bàn một cách tập trung, xuyên suốt, khắc phục tình trạng manh mún, chia cắt trước đây.

- Hiện đại hóa quản lý hành chính: Tạo điều kiện thuận lợi để đồng bộ và cập nhật dữ liệu dân cư; đẩy mạnh tiến trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và triển khai hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến đến tận người dân.

- Nâng cao hiệu quả quản lý chuyên ngành: Tăng cường năng lực bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, quản lý trật tự đô thị và vệ sinh môi trường; từ đó tạo đòn bẩy vững chắc để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn cơ sở.

IX. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Ngày 21/5/2026: Dự kiến Phương án về sáp nhập thôn trên địa bàn xã.

2. Trước ngày 22/5/2026: Báo cáo tập thể Lãnh đạo UBND xã, Thường trực, Ban thường vụ Đảng ủy xã về dự thảo Phương án sáp nhập thôn để thành lập thôn mới có quy mô lớn hơn (lần 1).

3. Trước ngày 28/5/2026: Báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy xã dự thảo Phương án sáp nhập thôn (lần 1);

4. Trước ngày 02/6/2026: Xây dựng dự thảo Đề án về sắp xếp Thôn trên địa bàn xã.

5. Trước ngày 02/6/2026: Xây dựng dự thảo Kế hoạch lấy ý kiến đại diện hộ gia đình tại các Thôn thuộc diện sắp xếp.

6. Trước ngày 06/6/2026: Báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy dự thảo: Đề án sắp xếp Thôn (lần 2); Quyết định thành lập Tổ công tác xây dựng Đề án; Tổ lấy ý kiến Nhân dân; Kế hoạch dự thảo lấy ý kiến đại diện hộ gia đình tại các Thôn thuộc diện sắp xếp.

7. Trước ngày 08/6/2026: Triển khai Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân vào Đề án sắp xếp Thôn; Hoàn thiện danh sách đại diện hộ gia đình, biên bản, phiếu lấy ý kiến.

8. Ngày 14/6/2026: Tổ chức lấy ý kiến hộ gia đình vào Đề án sắp xếp thôn.

9. Trước ngày 21/6/2026: Hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND xã thông qua Đề án sáp nhập thôn tại kỳ họp HĐND xã theo quy định.

X. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp thôn theo nội dung, tiến độ công việc.
- Rà soát hiện trạng, số liệu dân cư, số hộ, ranh giới, rà soát yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu việc đặt tên, đổi tên thôn.
- Tham mưu kế hoạch, tờ trình, dự thảo nghị quyết; tổng hợp số lượng thôn trước và sau sắp xếp;
- Tham mưu phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách thôn;
- Xây dựng mẫu phiếu lấy ý kiến hộ gia đình, biên bản tổng hợp ý kiến.
- Tham mưu việc lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp các Biên bản lấy ý kiến tham gia của đại diện hộ gia đình về Đề án.
- Hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.
- Triển khai thực hiện các nội dung sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày tờ trình, dự thảo nghị quyết, phụ lục kèm nghị quyết;
- Phối hợp chuẩn bị kỳ họp, công bố, lưu trữ hồ sơ, theo dõi tiến độ thực hiện Nghị quyết sau khi được thông qua.

3. Phòng kinh tế xã

Phối hợp rà soát ranh giới thôn; lập sơ đồ, bản đồ hiện trạng và phương án ranh giới sau sắp xếp; đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, khu đô thị, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật có liên quan sau sắp xếp.

4. Công an xã

Phối hợp rà soát số hộ, dân số, biến động dân cư, địa bàn quản lý, tình hình an ninh trật tự; đánh giá tác động của phương án sắp xếp đến công tác quản lý dân cư, phòng cháy, chữa cháy, an ninh cơ sở, trật tự đô thị, trật tự công cộng; tham gia ý kiến đối với phương án ranh giới thôn sau sắp xếp.

5. Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp

Thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã về chủ trương của Trung ương, Thành phố về sáp nhập các thôn; tuyên truyền thời gian, địa điểm tổ chức lấy ý kiến đại diện hộ gia đình về Đề án.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham gia tổ chức lấy ý kiến đại diện hộ gia đình; giám sát việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tổng hợp tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân để UBND xã tiếp thu, giải trình.

7. Các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận với phương án sắp xếp; rà soát, kiện toàn chi hội, chi đoàn ở thôn sau sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với địa bàn dân cư mới.

8. Trưởng thôn, Ban công tác Mặt trận ở thôn

Phối hợp cung cấp số liệu, danh sách hộ gia đình, tình hình dân cư, cơ sở vật chất, thiết chế cộng đồng; tham gia tổ chức hội nghị hoặc phát phiếu lấy ý kiến Nhân dân; tuyên truyền, giải thích để Nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp; thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, tài liệu, công việc sau khi phương án được cấp có thẩm quyền quyết định.

XI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- UBND Thành phố, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện;

- Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc sắp xếp thôn trên địa bàn;

- HĐND xã xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn trên địa bàn theo thẩm quyền;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Trên đây là Đề án sáp nhập thôn để thành thôn mới có quy mô lớn hơn. UBND xã Phù Đổng trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ Thành phố;
- Thường vụ Đảng ủy xã;
- TT. HĐND, UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đào Đức Minh

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH HIỆN TRẠNG THÔN*(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Phù Đổng)*

STT	Tên địa bàn	Hộ	Dân số	Diện tích (km ²)	Chi bộ	Nhà văn hóa	Người HDKCT	Đình, Chùa	Đánh giá
1.	Thôn Yên Hà	688	2190	0,119	Có	Có	2		Đạt chuẩn
2.	Thôn Thái Bình	457	1281	0,124	Có	Có	2		Cần sắp xếp
3.	Thôn Ga	565	1835	0,136	Có	Có	2		Quy mô nhỏ
4.	Thôn Đuống 1	245	794	0,087	Có	Có	2		Cần sắp xếp
5.	Thôn Đuống 2	454	1285	0,167	Có	Có	2		Cần sắp xếp
6.	Thôn Hồ Cầu Đuống	95	317	0,133	Có	Có	3		Cần sắp xếp
7.	Thôn Liên Cơ	484	1378	0,052	Có	Có	3		Cần sắp xếp
8.	Thôn Vân	542	1712	0,159	Có	Có	2		Quy mô nhỏ
9.	Thôn Yên Tân	584	2305	0,119	Có	Có	2		Quy mô nhỏ
10.	Thôn Tiên Phong	265	788	0,052	Có	Không	2		Cần sắp xếp
11.	Thôn Cơ Khí Yên Viên	642	1969	0,0905	Có	Có	3	Chùa	Đạt chuẩn
12.	Thôn Lã Côi	1037	3441	0,9201	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
13.	Thôn Ái Mộ	462	1496	0,4816	Có	Có	3	Đình, Chùa	Cần sắp xếp
14.	Thôn Địa chất	186	553	0,26	Có	Có	3		Cần sắp xếp
15.	Thôn Công Thôn	675	2239	0,7067	Có	Có	3	Đình, Chùa	Quy mô nhỏ
16.	Thôn Kim Quan	423	1377	0,12	Có	Có	3	Đình, Chùa	Cần sắp xếp
17.	Thôn Yên Viên	810	2665	0,82	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
18.	Thôn Bưu Điện	149	465	0,21	Có	Có	3		Cần sắp xếp
19.	Thôn Phù Dực 1	823	2653	3,249	Có	Có	2	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
20.	Thôn Phù Dực 2	923	2991	2,194	Có	Có	2		Đạt chuẩn
21.	Thôn Phù Đổng 1	746	2418	1,895	Có	Có	3	Chùa Hương Hải, Kiến Sơ	Đạt chuẩn
22.	Thôn Phù Đổng 2	687	2294	1,302	Có	Có	3		Đạt chuẩn
23.	Thôn Phù Đổng 3	489	1635	1,061	Có	Có	2		Quy mô nhỏ
24.	Thôn Đổng Viên	1021	3480	2,751	Có	Có	2	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
25.	Thôn 1 Trung Mầu	414	1380	0,7	Có	Có	2	Đình, Chùa Đô, Chùa Hưng Long	Cần sắp xếp
26.	Thôn 2 Trung Mầu	725	2341	1,5	Có	Có	2		Đạt chuẩn
27.	Thôn 3 Trung Mầu	562	1847	1,3	Có	Có	2		Quy mô nhỏ
28.	Thôn Thịnh Liên	315	1026	0,8	Có	Có	2	Đình, Chùa	Cần sắp xếp
29.	Thôn Tế Xuyên 1	562	1937	0,775	Có	Có	3	Đình, Chùa	Quy mô nhỏ

STT	Tên địa bàn	Hộ	Dân số	Diện tích (km ²)	Chi bộ	Nhà văn hóa	Người HDKCT	Đình, Chùa	Đánh giá
30.	Thôn Tế Xuyên 2	450	1553	0,49	Có	Có	3		Cần sắp xếp
31.	Thôn Công Đình 1	672	2341	0,45	Có	Không	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
32.	Thôn Công Đình 2	487	1731	0,405	Có	Có	3		Quy mô nhỏ
33.	Thôn Công Đình 3	590	2062	0,56	Có	Có	3		Quy mô nhỏ
34.	Thôn Yên Bình	585	1911	1,135	Có	Có	3		Đạt chuẩn
35.	Thôn Trung	1038	3425	0,857	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
36.	Thôn Hạ	611	1928	1,229	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
37.	Thôn Thượng	633	2085	0,699	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
38.	Thôn Đình Vỹ	794	2523	1,080	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
39.	Thôn Xuân Dục	1111	3887	0,922	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
40.	Thôn Yên Khê	732	2476	0,632	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
41.	Thôn Đổ Xá	371	1346	0,667	Có	Có	3	Đình, Chùa	Cần sắp xếp
42.	Thôn Yên Thường	336	1134	0,768	Có	Có	3	Đình, Chùa	Cần sắp xếp
43.	Thôn Quy Mông	285	1006	1,846	Có	Có	3	Đình, Chùa	Cần sắp xếp
44.	Thôn Trùng Quán	928	3094	0,372	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
45.	Thôn Dốc Lã	328	1064	1,077	Có	Có	2		Cần sắp xếp
46.	Thôn Liên Đàm	512	1772	0,203	Có	Có	3	Chùa	Quy mô nhỏ
47.	Thôn Lại Hoàng	504	1772	1,105	Có	Có	3	Đình, Chùa	Quy mô nhỏ
48.	Thôn 1	713	2623	0,42	Có	Có	3	chùa Nành (chung cả xã cũ)	Đạt chuẩn
49.	Thôn 3	502	1935	0,47	Có	Có	3		Quy mô nhỏ
50.	Thôn 5	576	2262	0,82	Có	Có	3		Quy mô nhỏ
51.	Thôn 2	496	1959	0,53	Có	Có	3		Quy mô nhỏ
52.	Thôn 4	563	2170	0,45	Có	Có	2		Quy mô nhỏ
53.	Thôn 6	601	2325	0,75	Có	Có	3	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
54.	Thôn 7	709	2864	0,57	Có	Có	3		Đạt chuẩn
55.	Thôn 8	699	2755	0,41	Có	Có	2	Đình, Chùa	Đạt chuẩn
56.	Thôn 9	402	1502	0,52	Có	Có	2	Đình	Cần sắp xếp
	Tổng	32.258	109.597				148		

PHỤ LỤC 2. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Phù Đổng)

STT	Tên gọi của thôn mới	Được ghép từ các thôn cũ	Tiêu chí của thôn mới		Diện tích (km ²)	Số đăng viên	Nhà văn hóa	Người hoạt động không chuyên trách thôn
			Số hộ	Số nhân khẩu				
1	Thôn Vân	Thôn Liên Cơ	484	1378				
		Thôn Vân	542	1712		58	1	
			1026	3090	0,1534		2	5
2	Thôn Yên Tân	Thôn Yên Tân	584	2305		134	1	
		Thôn Tiền Phong	265	788		31	0	
		Thôn Yên Bình	585	1911		117	1	
			1434	5004	0,71		2	5
3	Thôn Cơ khí Yên Viên	Thôn Cơ khí Yên Viên	642	1969		109	1	
		ngõ 11 thôn Cống Thôn, Tiểu đoàn 26 phân giáp đường 34m)	60	230				
			702	2199	0,1328			3
4	Thôn Ái Mộ	Thôn Ái Mộ	462	1496		41	1	
		Thôn Địa chất	187	553		24	1	
		Thôn Đuống 1	245	794		18	1	
		Thôn Hồ Cầu Đuống	95	317		27	1	
		1 phần thôn Kim Quan là khu Đồng Dưa	20	60				
		1 phần của thôn Đuống 2 (từ ngõ số 2 Phan Đăng Lưu đến ngõ số 294)	147	523		27		
			1008	3220	0,8446			5
5	Thôn Cống Thôn	Thôn Cống Thôn	675	2239		81	1	
		1/2 thôn Ga từ ngõ 420 đến ngõ 292	279	922		95	1	
		Trừ 60 hộ xóm 11	894	2931	0,93			5
6	Thôn Kim Quan	Thôn Kim Quan	423	1377		64	1	
		Thôn Thái Bình	457	1281		46	1	
		1 phần thôn Đuống 2 phần giải tỏa Cầu Đuống mới	308	761				

STT	Tên gọi của thôn mới	Được ghép từ các thôn cũ	Tiêu chí của thôn mới		Diện tích (km ²)	Số đăng viên	Nhà văn hóa	Người hoạt động không chuyên trách thôn
			Số hộ	Số nhân khẩu				
		1/2 thôn Ga từ ngõ 292 đến thôn Thái Bình (ngõ 176)	279	923				
			1593	4821	0,3871			5
7	Thôn Yên Viên	Thôn Yên Viên	810	2665		52	1	
		Thôn Bưu Điện	149	465		23	1	
			959	3130	0,8011			5
8	Thôn Phù Dực	Thôn Phù Dực 1	823	2653		60	1	
		Thôn Phù Dực 2	923	2991		84	1	
			1746	5664	5,6385			5
9	Thôn Phù Đổng	Thôn Phù Đổng 1	746	2418		75	1	
		Thôn Phù Đổng 2	687	2294		52	1	
		Thôn Phù Đổng 3	489	1635		57	1	
			1922	6347	4,6467			5
10	Thôn Trung Mầu	Thôn 1 Trung Mầu	414	1380		33	1	
		Thôn 2 Trung Mầu	725	2341		62	1	
		Thôn 3 Trung Mầu	562	1847		64	1	
			1701	5568	2,761			5
11	Thôn Tế Xuyên	Thôn Tế Xuyên 1	562	1937		29	1	
		Thôn Tế Xuyên 2	450	1553		20	1	
			1012	3490	1,53			5
12	Thôn Công Đình	Thôn Công Đình 1	672	2341		46		
		Thôn Công Đình 2	487	1731		45	1	
		Thôn Công Đình 3	590	2062		46	1	
			1749	6134	1,0236			5
13	Thôn Yên Thường	Thôn Đỗ Xá	371	1346		39	1	
		Thôn Yên Thường	336	1134		33	1	
			707	2480	1,7102			3
14	Thôn Quy Mông	Thôn Quy Mông	285	1006		29	1	

STT	Tên gọi của thôn mới	Được ghép từ các thôn cũ	Tiêu chí của thôn mới		Diện tích (km ²)	Số đảng viên	Nhà văn hóa	Người hoạt động không chuyên trách thôn
			Số hộ	Số nhân khẩu				
		Thôn Dốc Lã	328	1064		58		
			613	2070	0,8737			3
15	Thôn 1 Ninh Hiệp	Thôn 1	713	2623		15	1	
		Thôn 3 (trừ ngõ Gạo)	452	1735		13		
		Thôn 5	576	2262		16	1	
			1741	6620	1,371			5
16	Thôn 2 Ninh Hiệp	Thôn 2	496	1959		16	1	
		Thôn 4	563	2170		24	1	
		Ngõ Gạo thôn 3	50	200				
			1109	4329	0,9			5
17	Thôn 3 Ninh Hiệp	Thôn 6	601	2325		24	1	
		Thôn 7	709	2864		42	1	
			1300	5116	1,53			5
18	Thôn 4 Ninh Hiệp	Thôn 8	699	2755		11	1	
		Thôn 9	409	1502		17	1	
		Khu nhà thấp tầng Tuấn Dung	230	790				
			1331	4944	0,91			5